

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

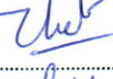
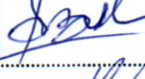
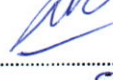
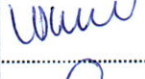
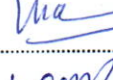
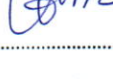
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K32A, KHOÁ HỌC 2023-2025
DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức: Thứ hai

Ngày thi: 16/8/2024; thời gian làm bài: 180 phút; phòng thi số: 01

Địa điểm thi: Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
1	Nguyễn Thị Huyền Anh	Nữ	06/8/1984	02		10	70	
2	Y Feel Arul	Nam	01/5/1986	02		22	70	
3	Y Sa Muel BKrông	Nam	18/12/1986	02		18	67,5	
4	Trần Thị Huệ	Nữ	10/3/1975	02		9	75	
5	Ngô Quang Chí	Nam	17/02/1988	02		19	70	
6	Tạ Đình Chiến	Nam	23/10/1982	02		24	70	
7	Lê Thành Chung	Nam	20/8/1981	02		8	70	
8	Nguyễn Thị Chung	Nữ	18/02/1985	02		15	67,5	
9	Lê Xuân Cường	Nam	01/9/1984	02		4	77,5	
10	Võ Mạnh Cường	Nam	01/5/1986	02		5	75	
11	Nguyễn Văn Dũng	Nam	01/02/1979	02		16	67,5	
12	H' Bát Êban	Nữ	02/12/1988	03		1	75	
13	Y Davit Ênuôl	Nam	08/8/1979	02		11	70	
14	Nguyễn Vương Hà	Nam	24/12/1981	02		20	70	
15	Tạ Thị Thúy Hà	Nữ	08/10/1974	02		13	70	
16	Đặng Thị Thúy Hiền	Nữ	24/7/1983	02		21	70	

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
17	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	31/10/1976	02	leen	23	70	Đầy
18	Nguyễn Văn Hiền	Nam	05/5/1979	02	no d	6	70	Đầy
19	Hồ Đình Hiếu	Nam	10/4/1985	02	ho d	12	67,5	Sau, đầy, năm
20	Trần Viết Hòa	Nam	11/5/1983	02	tho d	25	70	Đầy
21	Lê Thị Thanh Hoài	Nữ	23/02/1980	02	ml	3	70	Đầy
22	Bùi Khánh Hoàn	Nam	02/5/1982	02	huan	17	62,5	Sau, hai, năm
23	Chu Anh Hùng	Nam	22/01/1985	03	ho	7	72,5	Đầy, hai, năm
24	Nguyễn Xuân Hùng	Nam	16/8/1986	03	leen	2	75	Đầy, năm
25	Phạm Thanh Khiết	Nam	01/6/1982	02	thue	14	65	Sau, năm

Tổng số học viên theo danh sách:.....25.....học viên;

Số học viên vắng thi:.....0.....học viên; trong đó: có lý do:...../.....học viên, không có lý do:...../.....học viên;

Số bài thi hiện có:.....25.....bài/.....53.....tờ.

CÁN BỘ COI THI SỐ 1

Trần Thị Phái Mỹ

Ngày..27..tháng..8..năm 2024

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phạm Vũ Dũng

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

Phùng Thị Phương Loan

CÁN BỘ COI THI SỐ 2

Nguyễn Thị Mai

Ngày..27..tháng..8..năm 2024

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Nguyễn Thành Dũng

Nguyễn Thành Dũng

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ,
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K32A, KHOÁ HỌC 2023-2025
DỰ THI TỐT NGHIỆP

Khối kiến thức: thực hành

Ngày thi: 16/8/2024; thời gian làm bài: 180 phút; phòng thi số: 02

Địa điểm thi: Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
26	Hồ Đức Khoảnh	Nam	26/3/1981	02	<u>Kinh</u>	32	70	Kay
27	H' Ê Buôn Krông	Nữ	15/8/1988	02	<u>Stew</u>	34	75	Kay, năm
28	Chu Thị Liễu	Nữ	28/4/1983	02	<u>St</u>	48	75	Kay, năm
29	Quang Kim Loan	Nữ	12/4/1984	02	<u>Chan</u>	33	75	Kay, năm
30	Vương Ngọc Long	Nam	17/02/1986	02	<u>Long</u>	40	75	Kay, năm
31	Hồ Lục	Nam	22/9/1977	02	<u>nooo</u>	39	75	Kay, năm
32	Trần Thái Lượng	Nam	08/8/1979	02	<u>Th</u>	41	75	Kay, năm
33	Hoàng Tiến Mạnh	Nam	03/02/1982	02	<u>re</u>	45	75	Kay, năm
34	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	23/9/1988	02	<u>nglu</u>	42	75	Kay, năm
35	Lương Thị Thanh Nguyên	Nữ	25/02/1984	02	<u>ste</u>	30	70	Kay
36	Trần Thị Kiều Nhi	Nữ	20/4/1982	02	<u>Th</u>	36	75	Kay, năm
37	Nguyễn Ngọc Quang	Nam	19/7/1975	02	<u>Q</u>	46	75	Kay, năm
38	Lê Thị Quý	Nữ	07/8/1980	02	<u>re</u>	28	75	Kay, năm
39	Phùng Thế Tài	Nam	07/12/1985	02	<u>Ph</u>	49	75	Kay, năm
40	Nguyễn Quốc Thắng	Nam	02/11/1986	02	<u>Quang</u>	47	75	Kay, năm
41	Nguyễn Văn Thảo	Nam	25/6/1982	02	<u>Th</u>	31	70	Kay
42	Trần Thị Thêm	Nữ	18/12/1979	02	<u>Utr</u>	27	75	Kay, năm

Stt	Họ và tên	Giới tính	Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
43	Phạm Bá Thi	Nam	07/8/1988	03		51	8,25	Tám, hai năm
44	Hoàng Thị Thủy	Nữ	20/01/1990	02		38	7,5	Sáu, năm
45	Hoàng Văn Thủy	Nam	10/10/1971	02		35	7,5	Sáu, năm
46	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	19/9/1979	02		43	7,5	Sáu, năm
47	Phạm Thu Trang	Nữ	22/10/1990	03		26	7,5	Sáu, năm
48	Nguyễn Thị Ngọc Tú	Nữ	03/8/1985	02		37	8,25	Tám, hai năm
49	Xuân Thái Tuấn	Nam	08/3/1978	02		50	7,5	Sáu, năm
50	Trần Thị Yến	Nữ	26/01/1990	02		29	7,5	Sáu, năm
51	Lê Thị Mỹ Linh (A53a)	Nữ	24/8/1990	02		44	7,5	Sáu, năm

Tổng số học viên theo danh sách:.....26.....học viên;

Số học viên vắng thi:.....0.....học viên; trong đó: có lý do:...../.....học viên, không có lý do:...../.....học viên;

Số bài thi hiện có:.....26.....bài/.....54.....tờ.

CÁN BỘ COI THI SỐ 1

Lê Chí Chue

Ngày 27 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Phùng Thị Phương Loan

THƯ KÝ

Phùng Thị Phương Loan

CÁN BỘ COI THI SỐ 2

Nguyễn Thị Dung

Ngày 27 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thành Dũng

